TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 206/2023/DS-PT
Ngày 07 – 7– 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 124/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Ngọc P1, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Nhà k, khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh B ..

2. Bà Huỳnh Thị Thanh H1, sinh năm 1962 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Nhà k, khóm 5, phường 2, thành phố C, tỉnh C ..

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1: Anh Tạ Quốc N, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Khóm 6, phường T, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1965 (Có mặt);

2. Bà Trần Việt P2, sinh năm 1972 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 27, đường N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2: Ông Trần Hoàng Phương, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Hoàng Hạnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Nhật M, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

2. Anh Huỳnh Nhật T2, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 27, đường N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của ông Trần Ngọc P1, bà Huỳnh Thị Thanh H1 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của ông P1, bà H1 trình bày:*

Ông Trần Ngọc P1 bà Huỳnh Thị Thanh H1 có 02 phần đất: Một phần đất diện tích 101m^2, loại đất ở, thuộc số 15, tờ bản đồ số 06 và một phần đất diện tích 72m^2, loại đất ở, thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11; đất tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Cả 02 phần đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Huỳnh Thị Thanh H1 đứng tên. Nguồn gốc đất là do ông P1 và bà H1 nhận chuyển nhượng từ Công ty Phát triển nhà Minh Hải.

Năm 1997, ông P1 và bà H1 có cho vợ chồng Huỳnh Thanh H2 (em ruột của bà H1) và bà Trần Việt P2 mượn 02 phần đất trên để ở và khi cho mượn trên phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 06 có căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất. Việc cho mượn chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản, khi nào cần sử dụng thì ông H2, bà P1 trả lại nhà và đất. Do hiện nay ông P1 và bà H1 có nhu cầu sử dụng nhà và đất trên, có yêu cầu ông H2, bà P1 trả lại nhà và đất nhưng ông H2, bà P1 không đồng ý.

Do đó, ông P1 và bà H1 khởi kiện yêu cầu ông H2 và bà P1 trả lại nhà và đất thuộc số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tài đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo đo đạc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau ngày 25/8/2022, tổng diện tích của hai phần đất là 172,8m^2.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông P1 và bà H1, thì ông P1 và bà H1 sẽ hỗ trợ cho ông H2 và bà P1 300.000.000 đồng để tìm nơi ở mới cũng như tiền ông H2 và bà P1 bỏ ra để nâng nền trong quá trình sử dụng; ông P1 và bà H1 đồng ý nhận nhà đã sửa chữa và xây mới trên đất và trả lại cho ông H2, bà P1 giá trị nhà theo chứng thư thẩm định giá 171.619.440 đồng.

- *Theo ông Huỳnh Thanh H2 trình bày:*

Nguồn gốc phần đất trên là là do anh chị em trong gia đình góp tiền lại để bà H1 đứng ra nhận chuyển nhượng từ Công ty Phát triển nhà Minh Hải. Những người góp tiền gồm anh ruột của ông là Huỳnh Ngọc Hùng (đã chết), mẹ ông là Phạm Kim Thu (đã chết) và ông. Đối với phần góp của ông Hùng, bà Thu thì ông nghe mẹ ông nói lại cho ông biết, ông không biết cụ thể số tiền góp bao nhiêu. Còn đối với số tiền góp của ông, ông không nhớ rõ vì góp nhiều lần. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông thống nhất để cho bà H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi bà H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 1999 mẹ ông là bà Phạm Kim Thu (đã chết) có kêu vợ chồng ông về ở phần đất trên, khi về ở có căn nhà tiền chế do bà H1 xây dựng. Do ở lâu xuống cấp nên ông tiến hành sửa chữa, nâng cấp lại nhà cách nay khoảng 05 năm; khi sửa chữa lại nhà, bà H1 thống nhất, không ngăn cản. Đối với phần đất thuộc thửa số số 230, tờ bản đồ số 11, khi vào ở chưa có nhà, ông bà xây dựng nhà mới khoảng năm 2016, khi xây nhà, bà H1 không ngăn cản.

Trường hợp ông P1 và bà H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông sẽ nhận chuyển nhượng lại phần đất trên với giá 4.000.000.000 đồng. Nếu không chuyển nhượng thì ông có yêu cầu ông P1 và bà H1 trả cho ông 2.000.000.000 đồng tiền công bồi đắp, tôn tạo tăng thêm giá trị quyền sử dụng đất. Trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu của ông P1 và bà H1, đối với nhà trên phần đất tranh chấp, ông yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

- Bà Trần Việt P2 trình bày:

Thống nhất với ý kiến của ông H2, không có ý kiến gì thêm.

- Anh Huỳnh Nhật M và anh Huỳnh Nhật T2:

Các anh là con ruột của ông H2, bà P1, đang sinh sống trên phần đất tranh chấp. Đối với việc tranh chấp giữa ông P1, bà H1 với cha, mẹ anh, các anh thống nhất với ý kiến của cha mẹ, không có ý kiến gì khác. Các anh xin vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P1, bà Huỳnh Thị Thanh H1 về việc: Buộc ông Huỳnh Thanh H2, bà Trần Việt P2 trả lại quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tài đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông Trần Ngọc P1, bà Huỳnh Thị Thanh H1. Tổng diện tích đo đạc thực tế của hai phần đất là 172,8m^2.

- Giao quyền quản lý, sử dụng căn nhà được xây dựng trên phần đất thuộc số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông Trần Ngọc P1, bà Huỳnh Thị Thanh H1.

- Ông Trần Ngọc P1, bà Huỳnh Thị Thanh H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Thanh H2, bà Trần Việt P2 tổng số tiền 421.120.000 đồng.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ di dời tài sản của mình ra khỏi nhà và phần đất trên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 14/4/2023, ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại. Nếu không hủy, thì sửa bản án sơ thẩm: Tính phần giá trị tăng thêm và vật kiến trúc trên đất bằng 1.478.889.000 đồng, yêu cầu nhận diện tích đất 173m^2 và trả lại bà H1 4.236.710.480 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 yêu cầu mua lại diện tích đất tranh chấp và trả cho bà H1, ông P1 bằng 2.000.000.000 đồng.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Luật sư Phương phát biểu: Bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P1 và bà H1 là chưa có căn cứ, bởi lẽ: Về quyền sơ hữu, khi bà H1 đứng tên quyền sử dụng đất, gia đình bà H1 có 09 thành viên, có mẹ bà H1 và các anh, chị, em bà H1, nhưng không có văn bản thỏa thuận là tài sản riêng của bà H1; thời diểm này ông P1 không phải là thành viên của gia đình, cũng không có văn bản thỏa thuận là tài sản của vợ chông bà H1 và ông P1, nên bà H1 và ông P1 khởi kiện là chưa có căn cứ. Tiền mua đất là do các thành viên gia đình gồm bà Thu (mẹ ông H2), ông H2 và bà H1 cùng góp mua, nên đây là tài sản chung do bà H1 đại diện mua và đứng tên, nên cần chia giá trị mỗi người 1/3. Do ông H2 không có chứng cứ chứng minh do các thành viên gia đình cùng góp tiền mua nên ông H2 chấp nhận mua lại phần đất, giá đất thực tế chỉ hơn 1.000.000.000đ nhưng ông H2 chấp nhận mua với giá 2.000.000.000 đồng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có vi phạm tố tụng, cụ thể: Về quyền khởi kiện: Ông P1 không có quyền khởi kiện nhưng ông P1 đứng đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P1 là không đúng. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án; nếu không hủy bản án sơ thẩm thì sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận khang cáo của ông H2 và bà P1 mua lại phần đất giá 2.000.000.000 đồng.

Ông H2 và bà P1 không có ý kiến tranh luận.

Anh N phát biểu: Phần đất tranh chấp là của bà H1 mua, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H1 đứng tên. Phần đất nêu trên là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân của bà H1 và ông P1, nên đây là tài sản chung của vợ chồng, nên ông P1 có quyền khởi kiện. Phía bị đơn không có cơ sở chứng minh phần đất tranh chấp nêu trên do các thành viên trong gia đình cùng góp tiền mua. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H2 và bà P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H2, bà Trần Việt P2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1 về việc yêu cầu ông H2 và bà P1 trả lại nhà và đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tổng diện tích theo đo đạc thực tế của hai phần đất là 172,8m^2.

[2] Xét về nguồn gốc của phần đất tranh chấp thấy rằng:

[2.1] Tại hợp đồng kinh tế về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở số 58/HĐKT ngày 28/7/1995 giữa Công ty Phát triển nhà Minh Hải với bà Huỳnh Thị Thanh H1 thể hiện: Công ty Phát triển nhà Minh Hải chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Thanh H1 quyền sử dụng đất đối với lô đất số 17, đường số 3, Tiểu khu Trần Ngọc Hy, khóm 5, phường 5, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải (nay là thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) tổng diện tích 100,8m^2. Ngày 27/8/1997, bà H1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 427810, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 6, diện tích 101m^2 đứng tên bà Huỳnh Thị Thanh H1.

[2.2] Tại hợp đồng kinh tế về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở số 801/HĐKT, ngày 09/11/1999 giữa Công ty Phát triển nhà Minh Hải với bà Huỳnh Thị Thanh H1 thể hiện: Công ty Phát triển nhà Minh Hải chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Thanh H1 quyền sử dụng đất đối với lô đất số 17B, đường số 3, khóm 5, phường 5, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải (nay là thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) tổng diện tích 72m^2. Ngày 11/4/2000, bà H1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 440561, thửa đất số 230, tờ bản đồ số 11, diện tích 72m^2 đứng tên bà Huỳnh Thị Thanh H1.

[2.3] Đối với ông H2 và bà P1 cho rằng nguồn gốc phần đất trên là do mẹ ông H2 và anh chị em trong gia đình góp lại để bà H1 đứng ra nhận chuyển nhượng từ Công ty Phát triển nhà Minh Hải, những người góp tiền gồm anh ruột của ông là Huỳnh Ngọc Hùng (đã chết), mẹ ông là Phạm Kim Thu (đã chết) và ông H2; bà H1 không thừa nhận việc góp tiền mua đất như ông H2 và bà P1 trình bày, ông H2 và bà P1 không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

[2.4] Đối với với bày của ông P1 và bà H1 cho rằng cho ông H2 và bà P1 mượn phần đất nêu trên, thấy rằng: Việc cho mượn đất giữa các bên không lập thành văn bản, mặc dù ông H2 và bà P1 không thừa nhận việc mượn đất của ông

P1 và bà H1, nhưng ông H2 và bà P1 cũng thừa nhận khi về ở trên phần đất này thì trên đất đã có căn nhà tiền chế, nhà cấp 4 do bà H1 xây cất. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông H2 và bà P1 yêu cầu nhận chuyển nhượng lại phần đất tranh chấp nêu trên và trả cho ông P1 và bà H1 số tiền 4.000.000.000 đồng; tại đơn kháng cáo của ông H2 và bà P1 cũng đặt ra yêu cầu nhận diện tích đất tranh chấp 173m^2 và trả lại cho bà H1 4.326.710.480 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm, ông H2 và bà P1 yêu cầu mua lại phần đất và trả cho bà H1 và ông P1 bằng 2.000.000.000 đồng. Nếu ông H2 và bà P1 không thừa nhận phần đất tranh chấp nêu trên là của ông P1 và bà H1, nhưng vì sao lại yêu cầu mua lại phần đất nêu trên và trả lại tiền cho ông P1 và bà H1. Tại cấp phúc thẩm, ông H2 và bà P1 cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì chứng minh phần đất nêu trên là do các thành viên trong gia đình góp tiền mua, nhưng để cho bà H1 đứng tên.

[2.5] Như vậy, có cơ sở xác định phần đất tranh chấp nêu trên có nguồn gốc là do bà H1 nhận chuyển nhượng từ Công ty Phát triển nhà Minh Hải và cho ông H2, bà P1 mượn sử dụng.

[3] Đối với tranh luận của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H2 và bà P1 cho rằng phần đất là của riêng bà H1, không phải của chung vợ chồng bà H1 và ông P1, ông P1 không có quyền khởi kiện, cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông P1 là vi phạm tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, xét thấy: Mặc dù giấy tờ phần đất do bà H1 đứng tên, nhưng giữa bà H1 với ông P1 có mối quan hệ là vợ chồng; bà H1 cũng thống nhất xác định phần đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà H1 và ông P1, đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận của bà H1 và ông P1, nên việc ông P1 đứng đơn khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật và Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm tố tụng như ý kiến Luật sư đặt ra. Do đó, đề nghị của Luật sư về việc hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của ông H2 và bà P1 yêu cầu mua lại phần đất tranh chấp nêu trên và trả lại cho bà H1, ông P1 số tiền bằng 2.000.000.000 đồng; bà H1 và ông P1 không đồng ý yêu cầu của ông H2 và bà P1; do đó, yêu cầu của ông H2 và bà P1 không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ nhận định trên, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1 là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H2 và bà P1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1.

Buộc ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 trả lại cho ông P1 và bà H1 phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tài đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, diện tích theo đo đạc thực tế là 172,8m^2.

(Có bảng vẽ thể hiện vị trí, ranh giới, kích thước của phần đất kèm theo).

- Giao căn nhà được xây dựng trên phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 06 và phần đất thuộc thửa số 230, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông P1 và bà H1 được quyền quản lý sử dụng.

- Buộc ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 tổng số tiền 421.120.000 đồng.

Kể từ ngày ông H2 và bà P1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng ông P1 và bà H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Huỳnh Nhật M, anh Huỳnh Nhật T2 có nghĩa vụ di dời tài sản của mình ra khỏi căn nhà và phần đất nêu trên để giao lại căn nhà và đất cho ông P1 và bà H1.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Ngọc P1 và bà Huỳnh Thị Thanh H1 được miễn chịu án phí. Ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông ông Huỳnh Thanh H2 và bà Trần Việt P2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19/4/2023, ông H2 và bà P1 mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003222, 0003223 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập